

Số: /BC-SVHTTDL

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động thực hiện việc ban hành Nghị quyết
Quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên
thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi
giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo đánh giá tác động thực hiện việc ban hành Nghị quyết Quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

a) Ngày 29/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; thời điểm áp dụng từ ngày 10/7/2023.

Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định của Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Trong đó, tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia trên cơ sở quy định của pháp luật*; tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chi tiền thưởng cho huấn*

luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Đến ngày 16/4/2025, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính đã có cuộc họp làm việc, trao đổi về tính pháp lý của một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó có ý kiến về Điều 1 Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: “Quyết định này Quy định mức tiền thưởng và mức chi giải thưởng đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh khi đạt thành tích tại các đại hội, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu của từng môn thể thao cấp huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện), cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia, Hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia”.

- Tại Điều d Khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *“Hội đồng nhân dân có thẩm quyền quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật”;*

- Tại Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ và quyết định chế độ đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*

Do đó, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không còn phù hợp với quy định hiện hành (*mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định*)

c) Bên cạnh đó, để thu hút nhân tài thể thao, tạo điều kiện khuyến khích, thu hút các huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh an tâm công tác và tiếp tục cống hiến cho thể thao tỉnh nhà, đồng thời để tiếp tục thực hiện chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Tuyên Quang, vì vậy mức thưởng đối với huấn luyện, viên vận động viên có vai trò rất quan trọng

trong việc động viên, khuyến khích đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích nhằm đưa thể thao tỉnh Tuyên Quang ngày càng phát triển.

- Số liệu tham khảo mức chi khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích của một số địa phương như sau:

+ Tỉnh Bắc Kạn: Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 7/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thể thao toàn quốc, các giải thể thao khu vực và giải thi đấu thể thao các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Tỉnh Thái Nguyên: Nghị quyết số 08/2022 cấp tỉnh quy định mức thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao, Đại hội Thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên.

+ Tỉnh Hà Giang: Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Đơn vị tính: Đồng

Thành tích	MỨC CHI KHEN THƯỞNG		
	Tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Hà Giang
I. Giải thể thao khu vực và toàn quốc			
1. Đại hội thể thao toàn quốc			
Huy chương Vàng	15.000.000	8.000.000	18.000.000
Huy chương Bạc	10.000.000	4.000.000	11.000.000
Huy chương Đồng	7.000.000	2.000.000	7.000.000
Phá kỷ lục	7.000.000	Phá kỷ lục Quốc gia được thưởng thêm 6 lần	22.000.000
2. Giải vô địch thể thao quốc gia			
Huy chương Vàng	8.000.000	8.000.000	13.000.000
Huy chương Bạc	5.000.000	4.000.000	9.000.000
Huy chương Đồng	4.000.000	2.000.000	4.500.000
Phá kỷ lục	4.000.000	Phá kỷ lục Quốc gia được thưởng thêm 6 lần	15.500.000
3. Giải vô địch trẻ quốc gia			
Huy chương Vàng	-Lứa tuổi 18-21: 4.000.000 -Lứa tuổi 16-18: 3.200.000 -Lứa tuổi 12-16: 2.400.000 -Lứa tuổi dưới 12: 1.600.000	4.800.000	9.000.000

Huy chương Bạc	-Lứa tuổi 18-21: 2.500.000 -Lứa tuổi 16-18: 2.000.000 -Lứa tuổi 12-16: 1.500.000 -Lứa tuổi dưới 12:1.000.000	2.400.000	4.500.000
Huy chương Đồng	-Lứa tuổi 18-21: 2.000.000 -Lứa tuổi 16-18: 1.600.000 -Lứa tuổi 12-16: 1.200.000 -Lứa tuổi dưới 12: 800.000	1.200.000	2.500.000
Phá kỷ lục	-Lứa tuổi 18-21: 2.000.000 -Lứa tuổi 16-18: 1.600.000 -Lứa tuổi 12-16: 1.200.000 -Lứa tuổi dưới 12: 800.000		11.000.000

II. Giải thể thao cấp tỉnh

1. Giải cá nhân

Huy chương Vàng	1.000.000	1.500.000	2.000.000
Huy chương Bạc	700.000	1.200.000	1.500.000
Huy chương Đồng	500.000	900.000	1.000.000

2. Giải toàn đoàn trong Hội thi và các giải thi đấu thể thao

Giải nhất	Mức thưởng chung cho VĐV bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1,2,3 và 4 Điều 3 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND tỉnh	3.000.000	7.000.000
Giải nhì		2.200.000	4.500.000
Giải ba		1.500.000	3.500.000

2. Giải toàn đoàn trong Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe phù đồng

Giải nhất	Mức thưởng chung cho VĐV bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1,2,3 và 4 Điều 3 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND tỉnh	8.000.000	17.000.000
Giải nhì		5.000.000	12.500.000
Giải ba		3.000.000	7.500.000

- Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích

tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo đúng quy định.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở kế thừa các văn bản đã ban hành của tỉnh và căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, nhằm:

a) Tạo cơ sở pháp lý đối với việc chi chế độ thưởng đối với HLV, VĐV đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao của khu vực và toàn quốc và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh, nhằm đáp ứng với thực tiễn và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời điểm hiện tại và các năm tiếp theo, tạo động lực, khuyến khích, động viên các HLV, VĐV phấn đấu lập thành tích cho địa phương. Để thực hiện mục tiêu này, các nội dung quy định sẽ căn cứ vào Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ, Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và nguồn lực của địa phương.

b) Đảm bảo hệ thống pháp lý về trình tự thủ tục cho việc lập dự toán, phân bổ ngân sách và quản lý sử dụng nguồn ngân sách được cấp theo quy định. Tạo cơ sở cho tăng cường sự quản lý, giám sát của Nhà nước đối với thực hiện chi chế độ thưởng cho HLV, VĐV lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh. Tránh tình trạng thực hiện chi chế độ thưởng vật chất không đúng quy định về nội dung chi, định mức chi không đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, không phù hợp với điều kiện hiện tại, đảm bảo việc quản lý sử dụng nguồn ngân sách được cấp.

c) Nhằm khắc phục các tồn tại hạn chế, bất cập, đặc biệt khắc phục các điểm trái với các quy định của pháp luật hiện hành. Nhằm thực hiện chi chế độ thưởng tạo ra tính công bằng, tính cạnh tranh và tạo động lực mạnh mẽ để VĐV, HLV quyết tâm trong tập luyện và thi đấu.

3. Phương án giải quyết

Nhằm đạt được mục tiêu đề ra và giải quyết được những vấn đề còn bất cập, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được quy định, cụ thể như sau:

3.1. Mức tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia

3.1.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, tiền thưởng kèm theo Bằng khen.

3.1.2. Mức thưởng cho vận động viên đạt thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc và Giải thi đấu vô địch quốc gia:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên cuộc thi	HCV	HCB	HCD	Phá kỷ lục
1	Đại hội thể thao toàn quốc	8.000.000	6.500.000	5.500.000	+ 5.500.000
2	Giải thi đấu vô địch quốc gia	8.000.000	6.500.000	5.500.000	+ 5.500.000

3.1.3. Mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia, giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia, Hội thi và các giải thi đấu thể thao quần chúng khu vực và toàn quốc, giải thi đấu thể thao khu vực quốc gia, giải thể thao dành cho người khuyết tật, Hội khỏe Phù đồng toàn quốc mức thưởng tối đa bằng 80% mức thưởng vận động viên đạt giải trong các giải Đại hội thể thao toàn quốc và giải thi đấu vô địch quốc gia.

3.1.4. Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng của giải cá nhân quy định tại Khoản 2 và khoản 3 Điều này.

3.1.5. Mức thưởng đối với huấn luyện viên:

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên tương ứng quy định tại Khoản 2 và khoản 3 Điều này.

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng đối với vận động viên đạt giải tương ứng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 05 huấn luyện viên.

3.1.6. Đối với các môn, nội dung thi đấu đồng đội, đôi (thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung đối với huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 80% mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này

3.2. Mức chi giải thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

3.2.1. Mức chi giải thưởng đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

a) Giải cá nhân

STT	Thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải nhất (Huy chương Vàng)	1.600.000
2	Giải nhì (Huy chương Bạc)	1.300.000
3	Giải ba (Huy chương Đồng)	1.100.000

b) Giải toàn đoàn trong Hội thi và các giải thi đấu thể thao

STT	Thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải nhất	4.000.000 đồng
2	Giải nhì	3.500.000 đồng
3	Giải ba	3.000.000 đồng

c) Giải toàn đoàn trong Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng

STT	Thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải nhất	20.000.000 đồng
2	Giải nhì	16.000.000 đồng
3	Giải ba	11.000.000 đồng

3.2.2. Chi thưởng bằng tiền đối với các vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp xã, phường: Mức thưởng tối đa bằng 80% mức thưởng tại các cuộc thi đấu thể dục thể thao cấp tỉnh.

3.2.3. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng của giải cá nhân quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.

3.2.4. Đối với các môn, nội dung thi đấu đồng đội, đôi (thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 80% mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

3.2.5. Quy định về áp dụng mức chi thưởng

Mức thưởng quy định nêu trên là mức tối đa. Căn cứ khả năng ngân sách được giao theo phân cấp, quy mô cụ thể của mỗi giải thể thao, khả năng huy động các nguồn thu hợp pháp khác, cơ cấu giải thưởng trong các cuộc thi đấu thể thao được trao từ giải nhất đến giải ba và các giải khuyến khích do Ban tổ chức quyết định.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

- Tại Điểm d Khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: “*Hội đồng nhân dân có thẩm quyền quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học,*

công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật”;

- Tại Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ và quyết định chế độ đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*

Do đó, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không còn phù hợp với quy định hiện hành (*mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định*)

Bên cạnh đó, để thu hút nhân tài thể thao, tạo điều kiện khuyến khích, thu hút các huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh an tâm công tác và tiếp tục cống hiến cho thể thao tỉnh nhà, đồng thời để tiếp tục thực hiện chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Tuyên Quang, vì vậy mức thưởng đối với huấn luyện, viên vận động viên có vai trò rất quan trọng trong việc động viên, khuyến khích đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích nhằm đưa thể thao tỉnh Tuyên Quang ngày càng phát triển.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo cơ sở pháp lý đối với việc chi tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh nhằm đáp ứng với thực tiễn và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời điểm hiện tại và các năm tiếp theo, tạo động lực, khuyến khích, động viên các HLV, VĐV phấn đấu lập thành tích cho địa phương.

- Đảm bảo hệ thống pháp lý về trình tự thủ tục cho việc lập dự toán, phân bổ ngân sách và quản lý sử dụng nguồn ngân sách được cấp theo quy định. Tạo cơ sở cho tăng cường sự quản lý, giám sát của Nhà nước đối với thực hiện chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Đề xuất ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết sẽ là động lực động viên, khích lệ huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, thể thao phòng trào phấn đấu đạt thành tích tại các giải thể thao của tỉnh, khu vực và toàn quốc đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời là động lực, động viên các thành phần, đối tượng tham gia tập luyện thể thao thường xuyên nâng cao sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

4. Đánh giá tác động của giải pháp

a) Tác động về kinh tế: Việc ban hành quy định chính sách này sẽ làm phát sinh thêm kinh phí thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao của tỉnh, khu vực và toàn quốc, tuy nhiên với xu thế phát triển kinh tế - xã hội thì việc ban hành Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh sẽ tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy việc nâng cao thành tích thi đấu thể thao, góp phần tích cực vào việc phát triển sự nghiệp Thể dục thể thao của tỉnh.

b) Tác động về xã hội:

+ Giải pháp này đảm bảo thực hiện chủ trương, định hướng theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 22/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 489-KH/TU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới, nhằm phấn đấu đảm bảo các chỉ tiêu về thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng trong toàn tỉnh.

+ Là cơ sở pháp lý để các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia các hoạt động Thể dục thể thao đặc biệt trong tham gia các giải thể thao, huy động nguồn lực thực hiện xã hội hóa các hoạt động Thể dục thể thao, góp phần thúc đẩy phong trào Thể dục thể thao trong toàn tỉnh.

c) Tác động về giới

Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

d) Tác động của thủ tục hành chính

Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

Hiện nay, phần lớn các tỉnh, thành trong cả nước đã có các chế độ chính sách đãi ngộ cho huấn luyện viên, vận động viên để thu hút nhân tài thể thao. Để tạo điều kiện khuyến khích, thu hút các huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh an tâm công tác và tiếp tục cống hiến cho thể thao tỉnh nhà; đồng thời

để tiếp tục thực hiện chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Tuyên Quang, vì vậy mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên có vai trò rất quan trọng trong việc động viên, khuyến khích đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích nhằm đưa thể thao của tỉnh ngày càng phát triển.

Để giải quyết vấn đề bất cập nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tiễn của giai đoạn hiện nay.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Sở Tư pháp (*phối hợp*);
- Sở Tài chính (*phối hợp*);
- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, QLTDĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hòa

